

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4746**/UBND-KT

Quảng Trị, ngày **23** tháng **10** năm 2024

V/v bổ sung nội dung điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và dự toán chưa giải ngân hết năm 2023.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 25/9/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 166/TTr-UBND về việc điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và dự toán chưa giải ngân hết năm 2023.

Tuy nhiên qua phiên làm việc và ý kiến của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Công văn số 61/HĐND-DT ngày 21/10/2024 về việc bổ sung nội dung trình kỳ họp thứ 27 HĐND tỉnh; UBND tỉnh bổ sung một số nội dung sau:

Để phù hợp với nội dung của Nghị quyết, UBND tỉnh đề nghị sửa lại tên gọi Nghị quyết như sau: Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh và phân bổ dự toán ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và dự toán chưa giải ngân hết năm 2023.

Đồng thời, bổ sung các phụ biểu thuyết minh điều chỉnh giảm, tăng của từng Chương trình mục tiêu quốc gia (Phụ biểu 01, 02, 03, 04, 05).

(Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh và phân bổ dự toán ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và dự toán chưa giải ngân hết năm 2023 và kết quả phân bổ sau điều chỉnh kèm theo).

UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, NN&PTNT; LĐTB&XH;- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Thu, Tuấn Anh), VX(Thi).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

**THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM, TĂNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MÔC PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
CHƯA GIẢI NGÂN HẾT NĂM 2023 (GỒM VỐN NĂM 2022 CHUYÊN SANG)**

(Kèm theo Công văn số: **4746** UBND-KT ngày **23** / **10** /2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Dự án	Đơn vị, địa phương	Điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Ghi chú	
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin		Các hoạt động kinh tế
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG		60.812,68	6.133,47	202,76	53.926,15	550,30	60.812,68	31.856,68	3.557,00	25.399,00	
	<i>Trong đó</i>											
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Mã số 0511)	UBND huyện Cam Lộ	243,20			243,20						
		UBND huyện Cam Lộ	23,20			23,20						Nội dung hỗ trợ nước phân tán được phân bổ 142 triệu, thực hiện hỗ trợ 132 triệu đồng (44 hộ); kinh phí còn dư do hết đối tượng (10tr/d) và tiết kiệm trong đầu thầu (13 tr/d), tổng cộng dư 23 triệu đồng.
		UBND huyện Vĩnh Linh	220,00			220,00						Xã Vĩnh Khê xin giảm 22 hộ trong đó: có 02 hộ đã chết, 14 hộ đã được hỗ trợ từ chương trình nguồn vốn năm 2022, 05 hộ lớn tuổi không có sức lao động, ...
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (Mã số 0512)	UBND huyện Hướng Hóa	3.129,00			3.129,00						
		UBND huyện Hướng Hóa	3.037,00			3.037,00						Do đối tượng di dân trên địa bàn huyện chủ yếu trong phạm vi một xã, nên nhu cầu hỗ trợ đi lại của các xã, thị trấn là không nhiều
		UBND huyện Vĩnh Linh	92,00			92,00						Dự án ổn định tại chỗ không có hộ di chuyển nên không có nhu cầu hỗ trợ

STT	Dự án	Đơn vị, địa phương	Điều chỉnh giám							Phương án điều chỉnh tăng				Ghi chú	
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế				
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (Mã số 0513)		8.080,95			8.080,95									
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		699,95			699,95									
		BQL RPH Lưu vực sông Bến Hải	699,95			699,95									Vốn dư hết nhiệm vụ chi
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được hiệu quả, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		7.381,00			7.381,00									
		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	7.381,00			7.381,00									Vướng mắc về đối tượng nên không tìm được chủ trì liên kết tham gia thực hiện các chuỗi giá trị
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Mã số 0514)												25.399,00		
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi												25.399,00		

STT	Dự án	Đơn vị địa phương	Điều chỉnh giảm						Phương án điều chỉnh tăng				Ghi chú	
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế			
		Ban Dân tộc	1.473,00	1.473,00										Nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Đối tượng đăng ký tham gia quá ít so với kế hoạch nên không đủ điều kiện mở lớp (dự dự toán); nội dung Dự bị đại học, đào tạo đại học và sau Đại học: không có khả năng giải ngân do TW chưa có hướng dẫn
5.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.		3.304,40	3.304,40										
		UBND huyện Hương Hóa	2.492,00	2.492,00										Trung tâm GDNN-GDTX không phải là đối tượng được hỗ trợ
		UBND huyện Gio Linh	812,40	812,40										Hủy nguồn do hết đối tượng đào tạo nghề
5.4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		1.348,00	1.348,00						50,00	50,00			
		UBND huyện Đakrông	1.348,00	1.348,00						-				Do nguồn vốn nhiều, đối tượng trùng lặp
		UBND huyện Vĩnh Linh								50,00	50,00			
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (Mã số 0516)		59,77	59,77						1.160,00	1.160,00			
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch								1.160,00	1.160,00			Đã đăng cai Tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam tỉnh Quảng Trị năm 2024
		UBND huyện Gio Linh	59,77	59,77										Hết nhiệm vụ chi

STT	Dự án	Đơn vị, địa phương	Điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Ghi chú		
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin		Các hoạt động kinh tế	
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Mã số 0519)		43.023,30	-	-	42.473,00	550,30	-	-	-	-		
9.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù		42.729,00	-	-	42.432,00	297,00	-	-	-	-		
		UBND huyện Đakrông	18.672,00			18.672,00							
		UBND huyện Hương Hóa	20.778,00			20.481,00	297,00						
		UBND huyện Gio Linh	1.379,00			1.379,00							
		UBND huyện Cam Lộ	154,00			154,00							
		UBND huyện Vĩnh Linh	1.746,00			1.746,00							
9.2	Tiểu dự án 2: Giám thiếu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		294,30	-	-	41,00	253,30	-	-	-	-		
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (Mã số 0521)		143,00	-	-	143,00	-	-	-	2.397,00	-		
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						
		Ban Dân tộc	281,00			41,00	240,00						
		UBND huyện Gio Linh	13,30				13,30						

STT	Dự án	Đơn vị địa phương	Điều chỉnh giảm			Phương án điều chỉnh tăng					Ghi chú		
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin		Các hoạt động kinh tế	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.		143,00	-	143,00					2.397,00	-		
		Ban Dân tộc	143,00		143,00					-			Không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định; Số lượng người có uy tín đi tập huấn thấp hơn so với kế hoạch (đơn vị)
		UBND huyện Hướng Hóa	-							2.300,00	2.300,00		Kinh phí tổ chức 02 phiên toà giá định tuyến truyền phổ biến giáo dục pháp luật; kinh phí tổ chức Hội thi cấp huyện, cấp xã về tìm hiểu pháp luật lĩnh vực công tác dân tộc
		UBND huyện Vĩnh Linh	-							97,00	97,00		Tổ chức Hội thi cấp huyện về tìm hiểu pháp luật lĩnh vực công tác dân tộc

THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số: **4746**/UBND-KT ngày **10** /2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Đề xuất điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng		56.150	1.216	328	54.606	56.150	18.963	10.027	27.160	
	Trong đó		-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Mã số 0511)		3.133	-	-	3.133	-	-	-	-	
		UBND huyện Vĩnh Linh	714			714	-	-	-	-	
		Dự toán còn lại chưa phân bổ	2.419			2.419	-	-	-	-	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (Mã số 0512)		9.394	-	-	9.394	-	-	-	-	
		Dự toán còn lại chưa phân bổ	9.394			9.394	-	-	-	-	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (Mã số 0513)		42.079	-	-	42.079	21.431	-	-	21.431	
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		-	-	-	-	1.077	-	-	1.077	

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị địa phương	Đề xuất điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)	
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế		
		Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hưóng Hóa	-				262			262		
		Khu Bảo tồn thiên nhiên Đakrông	-				241			241		
		BQL rừng phòng hộ Hưóng Hóa - Đakrông	-				209			209		
		BQL RPH Lưu vực sông Bến Hải	-				365			365		
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		3.186	-	-	-	20.354	-	-	20.354		
		Số Công Thương	-				500			500		Hỗ trợ xây dựng mô hình thương mại 2 chiều - cung ứng mặt hàng thiết yếu và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN
		UBND huyện Cam Lộ	-				102			102		
		UBND huyện Đakrông	-				7.910			7.910		
		UBND huyện Hưóng Hóa	-				11.177			11.177		
		UBND huyện Gio Linh	-				665			665		
		UBND huyện Vĩnh Linh	3.186				-			-		Các đối tượng HN, HCN thực hiện mô hình PT SX đã được hỗ trợ từ Chương trình MTQG giảm nghèo nên không còn đối tượng đề thực hiện

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Đề xuất điều chỉnh giám				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
3.3	Dự toán còn lại chưa phân bổ		38.893			38.893	-				Giám do nhu cầu KP sau khi rà soát thấp hơn DT giao
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Mã số 0514)		-	-	-	-	5.509	-	-	5.509	
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		-	-	-	-	5.509	-	-	5.509	
		UBND huyện Cam Lộ	-				30			30	
		UBND huyện Đakrông	-				2.100			2.100	
		UBND huyện Hướng Hóa	-				2.822			2.822	
		UBND huyện Gio Linh	-				163			163	
		UBND huyện Vĩnh Linh	-				394			394	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Mã số 0515)		1.216	1.216	-	-	18.963	-	-	-	
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, cũng có phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.		-	-	-	-	14.213	-	-	-	

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Đề xuất điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)	
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế		
		Sở Giáo dục và Đào tạo	-				4.040			4.040		Thực hiện nội dung mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú cấp THCS và Trường PTDTNT tỉnh Quảng Trị
		UBND huyện Cam Lộ	-				122			122		Hỗ trợ xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN
		UBND huyện Đakrông	-				4.536			4.536		Mua sắm trang thiết bị cho các trường PTDTNT, PTDTBT, trường Phổ thông có học sinh ở bán trú và hỗ trợ xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN
		UBND huyện Hướng Hóa	-				3.565			3.565		Mua sắm trang thiết bị cho các trường PTDTNT, PTDTBT, trường Phổ thông có học sinh ở bán trú và hỗ trợ xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN
		UBND huyện Gio Linh	-				768			768		Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cho 3 trường PTDTBT TH Vĩnh Ó, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê
		UBND huyện Vĩnh Linh	-				1.182			1.182		Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cho 3 trường PTDTBT TH Vĩnh Ó, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê
5.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN.		-	-	-	-	734	-	-	734	-	
5.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	Sở Nội vụ	-	-	-	-	734	-	-	734	-	Kinh phí thực hiện nội dung đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức người DTTS
			-	-	-	-	2.800	-	-	2.800	-	

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Đề xuất điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)		
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế			
		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	-				300	300				Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc nước ngoài; Phối hợp sản xuất và phát sóng chuyên mục "Lao động - Việc làm Quảng Trị" năm 2023; Phối hợp với Báo, Tạp chí xây dựng chuyên trang "Lao động - Việc làm Quảng Trị"; tuyên truyền về các chính sách giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động	
		UBND huyện Đakrông	-				1.042	1.042				Tổ chức các lớp đào tạo nghề	
		UBND huyện Hướng Hóa	-				938	938				Tổ chức các lớp đào tạo nghề	
		UBND huyện Vĩnh Linh	-				520	520				Xây dựng và triển khai mô hình đào tạo nghề, hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động vùng ĐB DTTS và MN	
	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực 5.4 cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		-	-	-		1.216	1.216		-			
		UBND huyện Đakrông	-				462	462					
		UBND huyện Hướng Hóa	-				622	622					
		UBND huyện Gio Linh	-				41	41					
		UBND huyện Vĩnh Linh	-				91	91					
5.5	Dự toán còn lại chưa phân bổ		1.216	1.216			-						Tập huấn nâng cao năng lực cho nhóm cộng đồng

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Đề xuất điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)	
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế		
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (Mã số 0516)		-	-	-	8.686	-	8.686				
		Số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-			3.474		3.474				Thực hiện một số nội dung đăng cai Tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam tỉnh Quảng Trị năm 2024
		UBND huyện Cam Lộ	-			80		80				
		UBND huyện Đakrông	-			671		671				
		UBND huyện Hướng Hóa	-			3.644		3.644				
		UBND huyện Gio Linh	-			302		302				
		UBND huyện Vĩnh Linh	-			515		515				
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (Mã số 0521)		328	-	-	1.561	-	1.341	-	220		
10.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.		-	-	-	1.013	-	1.013	-	1.013		

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị địa phương	Đề xuất điều chỉnh giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
		Số Thông tin và truyền thông	-				220	220			Thực hiện Sản xuất các sản phẩm thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: tài liệu, video
		Số Tư pháp	-				212	212			Tổ chức Hội nghị Bồi dưỡng kiến thức TGPL tại 15 xã thuộc huyện Hướng Hóa; Hội nghị về TGPL cho cán bộ Tư pháp các xã trên địa bàn.
		UBND huyện Đakrông	-				225	225			
		UBND huyện Hướng Hóa	-				281	281			Thực hiện nội dung biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; Tăng cường trợ giúp pháp lý cho đồng bào DTTS.
		UBND huyện Gio Linh	-				19	19			
		UBND huyện Vĩnh Linh	-				56	56			
10.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		328	-	328	-	328	328	-		
		Số Thông tin và truyền thông	328		328		-				Do trùng lặp đối tượng với địa phương nên không triển khai - Công văn số 655 ngày 04/6/2024 của Sở TTTT
		UBND huyện Đakrông	-				126	126			
		UBND huyện Hướng Hóa	-				159	159			
		UBND huyện Gio Linh	-				11	11			
		UBND huyện Vĩnh Linh	-				32	32			

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị địa phương	Đề xuất điều chỉnh giám				Phương án điều chỉnh tăng				Thuyết minh cơ sở đề xuất (không còn đối tượng, chưa có hướng dẫn, tỷ lệ giải ngân thấp)	
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế		
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.		-	-	-	-	220	-	220	-	220	
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	-				30				30	
		UBND huyện Cam Lộ	-				4				4	
		UBND huyện Đakrông	-				73				73	
		UBND huyện Hướng Hóa	-				91				91	
		UBND huyện Gio Linh	-				7				7	
		UBND huyện Vĩnh Linh	-				15				15	

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2023
CHƯA GIẢI NGÂN HẾT

(Kèm theo Công văn số ~~444~~ UBND-KT ngày 23 / 10/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Ghi chú
		Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	
a	b	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10
	TỔNG SỐ	2.570,2634	1.560,2634	1.010	2.570,2634	1.560,2634	1.010	
1	Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới (Mã 00491)	131,0614	131,0614	-	-	-	-	Hết nhiệm vụ chỉ do kinh phí thực hiện xây dựng quy hoạch chung của các xã giám so với dự toán được giao (giảm dự toán quy hoạch do điều chỉnh theo tỷ lệ phần trăm (%) quy mô dân số của các xã).
	Huyện Triệu Phong	131,0614	131,0614	-	-	-	-	
2	Phát triển hạ tầng KT-XH, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền (Mã 00492)	-	-	-	400	-	400	
	Huyện Cam Lộ	-	-	-	400	-	400	Bộ sung kinh phí cho huyện Cam Lộ xây dựng huyện NTM nâng cao (Huyện Cam Lộ cam kết giải ngân hết trong năm 2024)

STT	Nội dung	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Ghi chú
		Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	
3	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (Mã số 00493)	2.439,202	1.429,202	1.010	-	-	-	
	Huyện Hướng Hóa	130	130		-			Không có đối tượng hỗ trợ do mô hình du lịch cộng đồng tại xã thôn Chánh Vành xã Hướng Phùng chưa được công nhận là điểm du lịch theo quy định tại khoản 2, Điều 94, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính
	Huyện Cam Lộ	310		310				Không có đối tượng hỗ trợ do Dự án xây dựng nhà máy chế biến (hành, kiệu) chưa triển khai để xây dựng vùng nguyên liệu tập trung theo quy định tại Điều 84, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính
	Huyện Triệu Phong	300	300		-			Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (cây tía tô) của HTX Nông nghiệp sạch Đông Triệu không thực hiện được do chưa có định mức kinh tế kỹ thuật cho cây tía tô.

STT	Nội dung	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Chi chú
		Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	
	Chi cục Trồng trọt và BV thực vật	1.099,202	399,202	700,000	-	-	-	- Hết nhiệm vụ chi do kinh phí thực hiện giám so với dự toán được giao (Giá vật tư giám, số lượng người tham gia tập huấn giám, diện tích liên kết thực hiện giám 23ha so với kế hoạch) - Không giải ngân được do không tìm được đối tượng chủ trì liên kết tham gia để triển khai thực hiện dự án liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp (Công ty cổ phần tổng công ty Sông Gianh - Nhà máy sản xuất giống cây trồng, chưa có hợp đồng với các hợp tác xã về sản xuất lúa hữu cơ nên không đủ điều kiện làm chủ trì liên kết theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ)
	Trung tâm Khuyến nông	600	600	-	-	-	-	Không giải ngân được do không tìm được chủ trì liên kết để triển khai thực hiện dự án liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp (Trung tâm Khuyến nông đã làm việc với một số Công ty và Hợp tác xã, tuy nhiên các đơn vị đang vướng mắc về quy hoạch đất đai và giấy phép môi trường nên không đăng ký thực hiện kế hoạch liên kết)
4	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn (Mã số 00496)	-	-	-	989,202	809,202	180	

STT	Nội dung	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Ghi chú
		Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	
	Huyện Cam lộ	-			989,202	809,202	180	Bổ sung kinh phí cho huyện Cam Lộ xây dựng huyện NTM nâng cao (Huyện Cam Lộ cam kết giải ngân hết trong năm 2024)
5	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam (Mã số 00497)	-	-	-	620	620	-	
	Huyện Cam lộ	-			320	320	-	Bổ sung kinh phí cho huyện Cam Lộ xây dựng huyện NTM nâng cao (Huyện Cam Lộ cam kết giải ngân hết trong năm 2024)
	Chi cục Bảo vệ môi trường				300	300	-	Bổ sung kinh phí thực hiện kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn tái chế liên huyện để hoàn thiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Số Tài nguyên và Môi trường cam kết giải ngân 100% trước ngày 31/12/2024
7	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới (Mã số 00499)	-	-	-	50	-	50	

STT	Nội dung	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Ghi chú
		Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	Tổng	KP năm trước chuyển sang	DT giao năm 2024	
	Huyện Cam Lộ	-			50		50	Bổ sung kinh phí cho huyện Cam Lộ xây dựng huyện NTM nâng cao (Huyện Cam Lộ cam kết giải ngân hết trong năm 2024)
9	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới (Mã số 00502)	-	-	-	511,061	131,061	380,000	
	Huyện Cam lộ	-			50		50	
	Huyện Triệu Phong	-			131,061	131,061	-	Bổ sung kinh phí nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình
	Văn phòng Điều phối NTM tỉnh	-			330,000	-	330,000	Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhất là đối tượng cấp thôn tại các xã ĐBKK, phấn đấu đạt chuẩn NTM. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; triển khai phong trào "Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới"

THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN BIÊN CHẾNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
 CHUYA GIẢI NGÂN HẾT NĂM 2023 (GOM VON NAM 2021, 2022 CHUYEN SANG)

(Kèm theo Công văn số 4746 /UBND-KT ngày 13 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

DVT: triệu đồng

STT	Dự án	Đơn vị, địa phương	Bên chính giám						Phương án điều chỉnh tăng				
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7	8	9		
	TỔNG CỘNG		11.009,34	7.503,90	134,73	29,00	3.341,72	11.009,34	34,61	10.974,74			
1	Dự án 1: Hỗ trợ ĐTTT hạ tầng KTXH các huyện nghèo, các xã ĐBKX vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (M&S số CTMT: 0471)		1.200,00	-	-	-	1.200,00	1.502,00	-	1.502,00			
1.1	TDA 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo, xã ĐBKX vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo		1.200,00	-	-	-	1.200,00	1.502,00	-	1.502,00			
-	Hoạt động 2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.		1.200,00	-	-	-	1.200,00	1.502,00	-	1.502,00			
		UBND huyện Cửa Cô	-	-	-	-	-	1.502,00	-	1.502,00			
		UBND huyện Triệu Phong	1.200,00	-	-	-	1.200,00	-	-	-			
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (M&S số CTMT: 0472)		918,00	-	-	-	-	918,00	-	9.097,74			
		UBND huyện Triệu Phong	-	-	-	-	-	1.200,00	-	1.200,00			
		UBND huyện Hải Lăng	-	-	-	-	-	24,00	-	24,00			
		UBND huyện Hướng Hóa	-	-	-	-	-	2.375,00	-	2.375,00			
		UBND huyện Gio Linh	-	-	-	-	-	3.461,74	-	3.461,74			
		UBND huyện Vĩnh Linh	-	-	-	-	-	2.037,00	-	2.037,00			
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ	918,00	-	-	-	918,00	-	-	-			
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (M&S số CTMT: 0473)		528,73	-	134,73	-	-	394,00	-	-			
3.1	Tiền dự án 1. Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp		394,00	-	-	-	-	394,00	-	-			
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ	394,00	-	-	-	394,00	-	-	-			

Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ các xã Triệu An, Triệu Văn, Triệu Lăng, Triệu Đy của Triệu Phong không còn thuộc vùng đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển. Đề nghị chuyển tăng Dự án 2

Hiện tại trên địa bàn không có đối tượng để hỗ trợ theo quy định

Số hộ nghèo và cận nghèo trên huyện đảo Cồn Cỏ ít theo đó 100% hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo đã được hỗ trợ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất. Đề nghị chuyển tăng Dự án 1

STT	Dự án	Đơn vị địa phương	Điền chính giữa						Phương án điền chính tăng								
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế				
3.2	Tiền dự án 2. CHI TIẾT DINH DƯỠNG		134,73	-	134,73	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Hiện nay trên địa bàn huyện hết đối tượng thực hiện
		UBND huyện Gio Linh	23,73		23,73												Hiện nay trên địa bàn huyện hết đối tượng thực hiện
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ	111,00		111,00												Hiện nay trên địa bàn huyện hết đối tượng thực hiện
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (M&A số CTMT: 0474)		8.249,01	7.419,29	-	-	-	825,72	-	375,00	-	-	-	-	-	-	
4.1	Tiền dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nông thôn, vùng hải đảo		7.419,29	7.419,29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình
-	Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo		4.376,29	4.376,29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Các đơn vị vùng đồng bằng hộ nghèo, cận nghèo đa số là hộ không có khả năng lao động; bên cạnh đó lao động có thu nhập thấp chưa được hưởng
		UBND huyện Hướng Hóa	2.375,00	2.375,00													
		UBND huyện Gio Linh	1.109,29	1.109,29													
		UBND huyện Vĩnh Linh	892,00	892,00													
	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã ĐBKK vùng hải ngang, ven biển và hải đảo		3.043,00	3.043,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Gio Linh	1.898,00	1.898,00													
		UBND huyện Vĩnh Linh	1.145,00	1.145,00													
4.2	TD&2. Hỗ trợ người LĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		405,00	-	-	-	-	405,00	-	-	-	-	-	-	-	-	
		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	375,00					375,00									
		UBND huyện Gio Linh	6,00					6,00									
		UBND huyện Hải Lăng	24,00					24,00									
4.3	Tiền dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững		424,72	-	-	-	-	424,72	-	375,00	-	-	-	-	-	-	
		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	-							375,00							
		UBND huyện Gio Linh	424,72					424,72									
5	Dự án 6: Truyền thông và giám sát về thông tin (M&A số CTMT: 0476)		29,00	-	-	-	-	29,00	-	34,61	-	-	-	-	-	-	

THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH MINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTCQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số **4746** /UBND-KT ngày **23** tháng **10** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng



STT	Dự án	Đơn vị địa phương	Biên chính giảm				Phương án điều chỉnh tăng				Ghi chú		
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế
	TỔNG CỘNG		3.164,00	1.100,00	628,00	13,00	1.423,00	3.164,00	-	-	-	3.164,00	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH các huyện nghèo, các xã DBKK vùng núi ngàng, ven biển và hải đảo (Mã số CTMT: 0471)		-	-	-	-	-	576,00	-	-	-	576,00	
1.1	TDA 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo, xã DBKK vùng núi ngàng, ven biển và hải đảo		-	-	-	-	-	576,00	-	-	-	576,00	
-	Hoạt động 2. Hỗ trợ đầu tư CSHT tại các xã đặc biệt khó khăn vùng núi ngàng ven biển và hải đảo.	UBND huyện Cồn Cỏ	-	-	-	-	-	576,00	-	-	-	576,00	
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Mã số CTMT: 0472)	UBND huyện Hải Lăng	-	-	-	-	-	2.301,00	-	-	-	2.301,00	
		UBND huyện Gio Linh	-	-	-	-	-	24,00	-	-	-	24,00	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Mã số CTMT: 0473)	UBND huyện Gio Linh	1.063,00	-	628,00	-	435,00	-	-	-	-	2.277,00	
3.1	Thiền dự án 1. Hỗ trợ PT SX trong lĩnh vực nông nghiệp		435,00	-	-	-	435,00	-	-	-	-	-	
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ	435,00	-	-	-	435,00	-	-	-	-	-	Số hộ nghèo và cận nghèo trên huyện đảo Cồn Cỏ ít theo đó 100% hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo đã được hỗ trợ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất. Đề nghị chuyển sang Dự án 1
3.2	Thiền dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng		628,00	-	628,00	-	-	-	-	-	-	-	Hiện nay trên địa bàn huyện kết đối tương thực hiện
		UBND huyện Gio Linh	558,00	-	558,00	-	-	-	-	-	-	-	Hiện nay trên địa bàn huyện kết đối tương thực hiện
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ	70,00	-	70,00	-	-	-	-	-	-	-	
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Mã số CTMT: 0474)		2.030,00	1.042,00	-	-	988,00	287,00	-	-	-	287,00	
4.1	Thiền dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		1.042,00	1.042,00	-	-	-	-	-	-	-	-	
-	Hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp		1.042,00	1.042,00	-	-	-	-	-	-	-	-	Các đơn vị vùng đồng bằng hộ nghèo, cận nghèo đa số là hộ không có khả năng lao động; bên cạnh đó lao động có thu nhập thấp chưa được hưởng dẫn.

